



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

\*\*\*\*\*



## LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân	
Họ và tên	<b>LÊ NGỌC ANH</b>
Ngày, tháng, năm sinh	28-8-1968
Giới tính	Nam
Nơi sinh	Thanh Hóa
Địa chỉ liên lạc	Khoa KHĐC, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
Điện thoại cơ quan	02438370598/ext 507
Điện thoại di động	0943385768
Email	<a href="mailto:anhln@hunre.edu.vn">anhln@hunre.edu.vn</a>
Học vị	Tiến sĩ
Năm, nơi công nhận học vị	Năm 2003 tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN
Học hàm	
Năm phong hàm	
Chức danh nghề nghiệp	Giảng viên hạng II
Chức vụ và đơn vị công tác	Trưởng khoa, Khoa KHĐC, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

2. Trình độ học vấn			
2.1. Quá trình đào tạo			
Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Ngành (chuyên ngành) đào tạo	Cơ sở đào tạo (ghi rõ tên và quốc gia)
2003	Tiến sĩ	Hóa học phân tích	Viện Hóa học-VAST
1996	Thạc sĩ	Hóa học vô cơ	Trường ĐHSP Hà Nội
1988	Đại học	Hóa học	Trường ĐHSP Vinh
2.2. Tên luận án tiến sĩ (nếu đã bảo vệ)		<b>Nghiên cứu Phương pháp Volt-Ampe hòa tan hấp phụ xác định hàm lượng DDT</b>	
2.3. Các khóa đào tạo ngắn hạn (nếu có)			
Thời gian	Nội dung đào tạo		Đơn vị đào tạo
5/2020 - 6/2020	Bồi dưỡng theo TC CDNN GVC		Trường Đại học Giáo dục

1/2019-11/2019	Trung cấp LLCT – HC	Học viện Phụ nữ Việt Nam
01/2019-3/2019	Bồi dưỡng theo TC CDNN GVCC	Học viện Quản lý giáo dục
1/2019 - 3/2019	Bồi dưỡng Lãnh đạo Quản lý cấp phòng	Trường Đào tạo Bồi dưỡng Cán bộ Công thương TW
5/2016	Nghiệp vụ SP dành cho GV đại học, cao đẳng	Trường ĐHSP Hà Nội
5/2015	Kỹ năng phát triển chương trình đào tạo	Học viện Quản lý giáo dục
12/2013	Nghiệp vụ quản lý đào tạo	Bộ Tài nguyên và Môi trường
6/2009 - 7/2009	Bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 3	Trường Quân sự, BTL Thủ Đô HN
3/2008-02/2009	Hóa học phân tích	Korea University
9/2005-10/2005	Bồi dưỡng kiến thức KTKT ngạch NCVC	Trường Nghiệp vụ Quản lý KHCN, Bộ KHCN
10/2000 -11/2000	Phương pháp phân tích nhanh kiểm tra ATVSTP.	VAST và CH Pháp

#### 2.4. Trình độ ngoại ngữ

Ngoại ngữ	Trình độ, mức độ sử dụng
Tiếng Anh	Khá

#### 3. Quá trình công tác

Từ năm...đến năm..	Nơi công tác	Vị trí công tác
9/1988 - 3/1990	Trường THPT Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên
4/1990 – 3/1994	Trường THPT Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên
4/1994 – 5/1996	Khoa Hóa, Trường ĐHSP Hà Nội	Học viên Cao học khóa 4
6/1996 – 02/1998	Trường THPT Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên, Bí thư Đoàn trường
3/1998 – 01/2003	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN	Nghiên cứu sinh
02/2003 – 05/2003	Trường THPT Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên
6/2003 – 6/2013	Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	NCV, NCVC, Phó phòng, Trưởng phòng
7/2013 – 4/2021	Khoa KHĐC, Trường Đại học TN&MT Hà Nội	GVC, Trưởng bộ môn Hóa học
5/2021-11/2021	Khoa KHĐC, Trường Đại học TN&MT Hà Nội.	GVC, Phó trưởng khoa, kiêm Trưởng bộ môn Hóa học
11/2021-9/2022	Khoa KHĐC, Trường Đại học TN&MT Hà Nội.	GVC, Phó trưởng khoa PT, kiêm Trưởng bộ môn Hóa học
10/2022-nay	Khoa KHĐC, Trường Đại học TN&MT Hà Nội.	GVC, Trưởng khoa, kiêm Trưởng bộ môn Hóa học

<b>4. Nghiên cứu khoa học</b>				
<b>4.1. Lĩnh vực nghiên cứu</b>				
Hướng nghiên cứu chính		Hóa học phân tích và môi trường		
Chuyên ngành nghiên cứu		Hóa học phân tích		
<b>4.2. Các công trình khoa học đã công bố</b>				
<b>4.2.1. Sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình, sách hướng dẫn...</b>				
STT	Tên sách	Mức độ tham gia (là chủ biên, là đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Năm xuất bản	Nơi xuất bản
1	Hóa học đại cương	Chủ biên	2016	NXB ĐHQG Hà Nội
2	Hóa học môi trường	Chủ biên	2019	NXB ĐHQG Hà Nội
3	Hóa học phân tích	Tác giả	2020	NXB ĐHQG Hà Nội
<b>4.2.2. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước</b>				
STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên, số tạp chí công bố, trang tạp chí	Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả)
1	Đặc điểm môi trường dải ven biển Hải Phòng – Ninh Bình”	2006	Tạp chí khoa học và công nghệ biển. Tập 6, số 4 (2006) 48-54, ISSN 1859-3097.	Đồng tác giả
2	“ Đặc điểm môi trường nước dải ven biển Hải Phòng – Ninh Bình”	2007	Tuyển tập các công trình nghiên cứu địa chất và địa vật lý biển, số IX (2007) 177-186, ISSN 1859-3070.	Đồng tác giả
3	“Anionic dye sorption from aqueous solution on chitosan nanoparticles”	2009	Tạp chí Hóa học T.47 4A (2009) 699-703, ISSN 0866-7144.	Đồng tác giả
4	“Nghiên cứu xác định hàm lượng kim loại nặng trong các mẫu nước bằng phương pháp trắc quang”	2010	Tuyển tập các công trình nghiên cứu địa chất và địa vật lý biển, số XI(2010) 119-125, ISSN 1859-3070.	Đồng tác giả
5	“Các tính chất điện hóa của một vài dẫn xuất anthraquinone”	2010	Tạp chí phân tích Hóa, lý và sinh học Việt Nam. T15, 3(2010) 319-324. ISSN 0868-3224.	Tác giả
6	Adsorption of acid orange 8 on cross-	2011	Tạp chí phân tích Hóa, lý và sinh học	Đồng tác giả

	linked chitosan beads from aqueous solution		Việt Nam. T16, 4(2011). 43-48. ISSN 0868-3224.	
7	Preparation magnetic chitosan nanoparticles for removal of Cr(VI) from aqueous solution	2012	Tạp chí phân tích Hóa, lý và sinh học Việt Nam. T17, 1(2012). 110-116. ISSN 0868-3224	Đồng tác giả
8	Adsorption behaviour of chromium(VI) from aqueous solution by glyoxal cross-linked chitosan beads	2012	Journal of Analytical Science, T17, 2(2012). 77-82. ISSN 0868-3224	Đồng tác giả
9	Nghiên cứu hấp phụ thuốc nhuộm tím hoạt tính 5 lên chitosan đã liên kết ngang trong dung dịch nước	2012	Tạp chí Hóa học. Vol. 50(4A) 428-432 (2012). ISSN 0866-717	Đồng tác giả
10	Adsorption behaviour of Cr(VI) from aqueous solution by epichlorohydrin cross-linked xanthate chitosan beads	2012	Tạp chí Hóa học. Vol. 50(4A) 423-427 (2012). ISSN 0866-7174	Đồng tác giả
11	Nghiên cứu mối tương quan giữa hàm lượng một số kim loại nặng với hàm lượng cacbonat và tổng cacbon hữu cơ (TOC) trong các mẫu trầm tích biển	2012	Tạp chí phân tích Hóa, lý và sinh học Việt Nam. T17, 4(2012). 16-21. ISSN 0868-3224	Đồng tác giả
12	Sự biến đổi hàm lượng một số nguyên tố kim loại nặng trong trầm tích đáy ven bờ đồng bằng sông Cửu Long	2012	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển số 4A,(T12) 2012.tr.110-118. ISSN 1859-3097	Đồng tác giả
13	Một số kết quả nghiên cứu về tốc độ tích tụ trầm tích phần chân châu thổ Mekong và thềm kế cận	2013	Tạp chí các Khoa học về trái đất số 1 (T.35) 10-18, (2013). ISSN 0886-7187	Đồng tác giả
14	Preparation of carboxymethyl $\beta$ -chitin nanoparticles from squid pen	2013	Tạp chí Hóa học. Vol. 51(5A) 116-119 (2013). ISSN 0866-7174	Đồng tác giả
15	Hạt nano từ có cấu trúc rỗng: tổng hợp và ứng dụng ống chân đoán và chữa bệnh	2014	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Tập 52, số 3C trang 499-507 ISSN 0866 708X	Đồng tác giả

16	Sonochemical synthesis of magnetic Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> /squid chitosan nanoparticles	2016	Tạp chí Hóa học 54(6e2) 252-256 ISSN 0866-7144	Đồng tác giả
17	Phương pháp xác định hàm lượng một số kim loại nặng và kích thước hạt trong các mẫu trầm tích ven bờ	2019	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Hồng Đức số 45(8-2019) 15-21 ISSN 1859-275	Tác giả
18	Mối tương quan giữa hàm lượng một số kim loại nặng với kích thước hạt trầm tích biển	2020	Tạp chí khoa học trường Đại học Hồng Đức số 81.2020, 15-20, ISSN 1859-2759	Tác giả
19	Phát triển năng lực tự nghiên cứu cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội thông qua dạy học dự án học phần hóa học đại cương	2021	Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số đặc biệt 2 tháng 7 năm 2021 ISSN: 1859-0810	Tác giả
20	Một số giải pháp nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên	2022	Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số đặc biệt Tháng 11-2022 ISSN 1859-0810	Tác giả

#### 4.2.3. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên và số tạp chí quốc tế đã công bố	Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả)
1	ICT – based Cu(II) sensing 9,10 anthraquinonecalix[4] crown”	2009	Tetrahedron letters, 50 (2009) 2782-2786. ISSN 0040-4039	Đồng tác giả
2	Magnetic chitosan nanoparticles for removal of Cr(VI) from aqueous solution	2013	Materials Science and Engineering C33 (2013) 1214-1218. ISSN: 0928-4931	Đồng tác giả

#### 4.2.4. Các báo cáo hội nghị, hội thảo trong nước

Thời gian hội thảo	Tên báo cáo khoa học	Tên hội thảo	Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả)	Địa điểm tổ chức

#### 4.2.5. Các báo cáo hội nghị, hội thảo quốc tế

Thời gian hội thảo	Tên báo cáo khoa học	Tên hội thảo	Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả)	Địa điểm tổ chức
2014	Synthesis and Characterization of	The 2 <sup>nd</sup> International	Đồng tác giả	Hà Nội

	Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> @C Core-Shell Nanoparticles	Conference on Advanced Materials and Nanotechnology Hanoi		
2022	Computational study on metamaterials for metal detection in water	Technology in natural disaster prevention and risk reduction	Đồng tác giả	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

#### 4.3. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp

Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Tình trạng đề tài (đã hoặc chưa nghiệm thu)
2006-2007	Xác định hàm lượng mangan trong các đối tượng mẫu bằng phương pháp trắc quang	Viện Địa chất và Địa vật lý biển	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu, đạt loại khá
2011-2012	Nghiên cứu mức độ ô nhiễm kim loại nặng trong trầm tích biển ven bờ đồng bằng sông Cửu Long	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu, đạt loại khá
2016-2017	Nghiên cứu, đánh giá mức độ tích lũy của một số kim loại nặng (Cu, Pb, Zn, Cd, Hg, As) trong trầm tích biển ven bờ miền Bắc Việt Nam phục vụ quản lý tài nguyên và môi trường biển	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu, đạt loại tốt
2017-2018	Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường nước biển ven bờ các tỉnh từ Quảng Ninh đến Nghệ An	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu, đạt loại xuất sắc

#### 4.4. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước

Năm	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức trao tặng

#### 4.5. Kinh nghiệm hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS), học viên cao học (HVCH)

Họ tên NCS/HVCH	Đề tài luận án/luận văn	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
Lê Thị Thúy Hằng	Phân tích đánh giá hiệu quả mang curcumin lên hạt nano chitisan từ tảo	Trường ĐHKHTN – ĐHQG Hà Nội	2015-2016	HD chính
Hoàng Minh Thắng	Xác định nguồn phát tán và mối tương quan của PAHs trong tro bay của một số lò đốt	Học viện KHCN-VAST	2019-2021	HD 2
Nguyễn Văn Tú	Nghiên cứu ứng dụng hydroxyl apatit – TiO <sub>2</sub> pha tạp	Học viện KHCN-VAST	2020-2022	HD 2

	nitor (HA/N-TiO <sub>2</sub> ) diệt vi khuẩn và vi nấm trong môi trường không khí			
Khúc Năng Hiệu	Ứng dụng vật liệu hydroxyl apatit – TiO <sub>2</sub> phủ trên TiO <sub>2</sub> pha tạp nitor (HA/N-TiO <sub>2</sub> ) xử lý hợp chất formal dehyde trong môi trường không khí	Học viện KH-CN-VAST	2020-2022	HD 2

#### 4.6. Những thông tin khác về nghiên cứu khoa học

Tham gia các tổ chức, hiệp hội ngành nghề; thành viên ban biên tập các tạp chí khoa học trong và ngoài nước; thành viên các hội đồng quốc gia, quốc tế...

Tên tổ chức	Vai trò tham gia

#### 5. Giảng dạy

5.1. Chuyên ngành giảng dạy chính	Hóa học
5.2. Học phần có thể đảm nhiệm	Hóa học đại cương và một số học phần khác có liên quan đến hóa học và môi trường

Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung bản lý lịch khoa học, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2023.  
**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên)



**Lê Thị Trinh**

**TS. Lê Ngọc Anh**